BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THÚ Y
CHUYÊN NGÀNH BÁC SỸ THÚ Y
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 202622

I. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
- Tên tiếng Anh: **General legislation**
- Mã học phần: 202622
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ (lý thuyết)
- Phân bố thời gian: 10 tuần (30 tiết lý thuyết)
- Học kỳ: Học kỳ 1, 2 – Năm thứ 1 hoặc Học kỳ 1 - Năm thứ 2.
- **Đơn vị phụ trách**:
- *Bộ môn*:
- *Khoa*: Khoa Khoa học
- **Các giảng viên phụ trách học phần:**
  - *GV phụ trách chính*:TS…..(SĐT:…; Email:…)
  - *Danh sách giảng viên cùng GD*: TS… (SĐT:… Email:…)

Điều kiện tham gia học tập học phần:
- *Môn học tiên quyết:*.
- *Môn học trước:*

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương X		Chuyên nghiệp □					
Bắt buộc X	Tự chọn □	Cơ sở ngành □		Chuyên ngành □		Chuyên sâu □	
		Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt X

II. Mô tả học phần

Môn học Pháp luật đại cương là môn học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đưa vào giảng dạy chính thức trong chương trình đào tạo đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp của tất cả các ngành học.

Nội dung môn học được xây dựng trên cơ sở:

- Nghiên cứu và sử dụng đề cương chuẩn do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/09/1995.

- Thực hiện Quyết định số 137/2009/QĐ-TTg ngày 02/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, và Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật.

Nội dung môn học được tóm tắt như sau:

- Những nội dung cơ bản về Nhà nước nói chung và Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng.

- Những nội dung cơ bản về pháp luật nói chung và pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng.

- Quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

- Quan hệ pháp luật; Thực hiện pháp luật; Vi phạm pháp luật; Trách nhiệm pháp lý.

- Khái quát về Hệ thống pháp luật Việt Nam và các ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

- Những nội dung cơ bản của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Pháp chế xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

**** Mục tiêu***

Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn hiện nay, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và trong nhà trường nói riêng ngày càng trở nên cấp thiết, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm góp phần hình thành những thế hệ công dân có hiểu biết về pháp luật, có ý thức thượng tôn pháp luật, tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng pháp luật.

Hiểu biết về pháp luật, thượng tôn pháp luật, tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng pháp luật vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi công dân.

Pháp luật đại cương là môn học khoa học cơ sở, có tính chất tổng hợp, nhằm trang bị cho người học những tri thức phổ thông, kiến thức cơ bản, chủ yếu và chung nhất về lý luận về Nhà nước và pháp luật, và những kiến thức về pháp luật thực định của các ngành luật cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế cũng như việc thực hiện pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật. Đồng thời môn học cũng nhấn mạnh vai trò và sự cần thiết của việc tăng cường xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và Pháp chế xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Qua đó, giúp người học tạo nên nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lý chuyên ngành khác và góp phần nâng cao văn hóa pháp lý và ý thức pháp luật của công dân, tự giác thực hiện pháp

luật, thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, tạo dựng tình cảm, củng cố lòng tin của người học về những giá trị chuẩn mực của pháp luật, có thái độ bảo vệ tính đúng đắn, nghiêm minh và công bằng của pháp luật, đây là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Việc tích hợp, lồng ghép nội dung của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong môn học Pháp luật đại cương nhằm trang bị kiến thức cơ bản để nâng cao nhận thức, sự hiểu biết về phòng, chống tham nhũng; xây dựng thái độ, ý thức trách nhiệm, ý thức tự giác cho người học đối với công tác phòng, chống tham nhũng để có thể tham gia, hỗ trợ, phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống tham nhũng trong quá trình học tập và hoạt động nghề nghiệp khi ra trường; vận động, giáo dục người thân, người xung quanh phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng (trong nhà trường, ở đơn vị công tác cũng như ở địa phương, nơi cư trú). Tất cả những điều đó nhằm góp phần xây dựng đạo đức xã hội, nâng cao hiệu quả của hoạt động phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay và trong thời gian tới là hết sức cần thiết.

-Mục tiêu cụ thể:

Sau khi hoàn thành Chương trình môn học, người học có thể:

- Đối với Nhà nước, nắm được những những thuộc tính cơ bản nhất, chung nhất của Nhà nước nói chung và của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cụ thể nắm được: Bản chất của Nhà nước, hình thức nhà nước, chức năng của Nhà nước; Cấu trúc của bộ máy nhà nước, những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Khái niệm Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Những nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đối với pháp luật, nắm được những vấn đề cơ bản về Pháp luật nói chung và của Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Pháp chế XHCN Việt Nam.

Cụ thể nắm được: Bản chất của pháp luật; Hình thức của pháp luật; Mối quan hệ giữa pháp luật với các hiện tượng xã hội; Vai trò của pháp luật; Những vấn đề pháp luật căn bản như: Quy phạm pháp luật; Văn bản quy phạm pháp luật; Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật; Hệ thống pháp luật; Quan hệ pháp luật; Thực hiện pháp luật; Vi phạm pháp luật; Trách nhiệm pháp lý; Khái niệm và những yêu cầu cơ bản của pháp chế xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Những bảo đảm đối với pháp chế xã hội chủ nghĩa; Các biện pháp tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

- Đối với mỗi chuyên ngành luật, nắm được: Những vấn đề lý luận chung *(khái niệm chuyên ngành luật, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh)* và những chế định cơ bản của chuyên ngành luật đó, đồng thời có khả năng vận dụng những quy định của pháp luật trong mỗi chuyên ngành luật để giải quyết tình huống thực tế hoặc áp dụng một quy phạm pháp luật vào thực tiễn.

- Đối với nội dung Pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nắm được: Những vấn đề lý luận chung về tham nhũng *(Khái niệm tham nhũng, đặc điểm của hành vi tham nhũng, các hành vi tham nhũng; Nguyên nhân, hậu quả, tác hại của tham nhũng);* Cấu

thành tội phạm về tham nhũng, các tội phạm về tham nhũng trong tình huống thực tế; Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng; Hiểu và ý thức được trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng.

- Trên cơ sở đó giúp cho mỗi cá nhân hình thành và nâng cao ý thức pháp luật của công dân để xây dựng ý thức và thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của mỗi cá nhân, biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày cũng như biết cách bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CLO1	Hiểu được những những thuộc tính cơ bản nhất của Nhà nước, Pháp luật nói chung và của Nhà nước, Pháp luật CHXHCN Việt Nam.	PLO1
CLO2	Hiểu, phân tích được các thành phần cấu thành quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, để từ đó đọc hiểu các văn bản pháp luật do nhà nước ban hành.	PLO1
CLO3	Áp dụng kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề có liên quan trong ngành nghề	PLO1, PLO15
Kĩ năng		
CLO4	Có kỹ năng tư duy, hệ thống, phân tích, giải quyết vấn đề trong thực tế, trong các quan hệ xã hội.	PLO8
CLO5	Có kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận, đọc hiểu các tài liệu pháp luật chuyên ngành.	PLO7, PLO9
Thái độ		
CLO6	Có thái độ đúng đắn trong công việc, trong hoạt động sống, có đạo đức trong nghề nghiệp và kinh doanh.	PLO15
CLO7	Có ý thức tự học hỏi, nâng cao trình độ,tiếp thu kiến thức mới trong ngành nghề.	PLO14

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho PLOs của CTĐT).*

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16

202622	Pháp luật đại cương	H	N	N	N	N	N	S	S	S	N	N	N	N	S	S	N

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Buổi đầu, giảng viên giới thiệu nội dung, mục đích, yêu cầu của môn học; Giới thiệu chương trình môn học; Giới thiệu các tài liệu tham khảo có liên quan; Trao đổi về phương pháp học tập, nghe giảng; Phổ biến về kiểm tra đột xuất, kiểm tra giữa môn học, thi kết thúc môn học; Phổ biến về điểm chuyên cần, điểm kiểm tra, điểm thi kết thúc môn học (điểm thành phần).

- Giảng viên biên soạn bài giảng để người học tham khảo, theo dõi và học tập.

- Trong lớp, giảng viên giảng lý thuyết có minh hoạ bằng ví dụ thực tiễn đối với những vấn đề cốt lõi, khó, mới, kết hợp với việc nêu những vấn đề, hướng dẫn người học đọc tài liệu, thảo luận, đề xuất ý kiến giải quyết vấn đề.

- Sau mỗi chương, dành thời gian 15 phút đầu của buổi giảng kế tiếp để kiểm tra miệng, qua đó, đánh giá mức độ tiếp thu của người học và có biện pháp bổ sung, giải đáp những thắc mắc về mặt lý luận và thực tiễn.

2. Phương pháp học tập

1. Đọc tài liệu trước ở nhà.

2. Đến lớp nghe giảng, tham gia thảo luận, đặt câu hỏi, ghi chép.

3. Sau buổi học, đọc lại và hệ thống lại bài học.

4. Tích cực tự học tập và chủ động trong việc cập nhật và tham khảo các tài liệu, các văn bản quy phạm pháp luật mới có liên quan đến chương trình học đã được giảng viên hướng dẫn.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên môn: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số tiết giảng của môn học và phải tham dự bài kiểm tra giữa môn học.

- Chuẩn bị cho bài học: Sinh viên phải đọc trước các bài giảng và các tài liệu có liên quan do giảng viên cung cấp, phát triển các giả định và câu hỏi liên quan.

- Thái độ: Sinh viên cần tích cực tham gia thảo luận, đặt câu hỏi và cầu thị.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

2.1. Kiểm tra giữa môn học bằng hình thức tự luận, điểm số là 25% điểm môn học. Nội dung kiểm tra thuộc Chương 1 và Chương 2. Người học không dự kiểm tra giữa môn học sẽ không đủ điều kiện để dự thi cuối kỳ (kết thúc môn học).

2.2. Thi kết thúc môn học (thi cuối kỳ) bằng hình thức trắc nghiệm, điểm số là 70% điểm môn học. Nội dung kiểm tra từ Chương 3 đến Chương 7.

2.3. Kiểm tra đột xuất vào mỗi buổi học để cho điểm chuyên cần, điểm số là 5% điểm môn học. Nội dung kiểm tra là nội dung vừa mới học trong lớp.

2.4. Người học vắng mặt quá số tiết quy định (≥ 20%) trong quy chế đào tạo sẽ không đủ điều kiện để dự thi cuối kỳ (kết thúc môn học).

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Tham dự lớp (5%)	Bài kiểm tra giữa môn học (25%)	Thực hành (%)	Thuyết trình (%)	Thi cuối kỳ (70%)
CLO1	X	X			X
CLO2	X	X			X
CLO3	X	X			X
CLO4	X	X			
CLO5	X	X			
CLO6		X			
CLO7					

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

- ***Bài giảng Pháp luật đại cương*** của giảng viên phụ trách môn học;

- Tài liệu giảng dạy ***Về Phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật*** (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

**** Tài liệu tham khảo:***

- Người học cần tham khảo thêm các văn bản quy phạm pháp luật: Hiến pháp Việt Nam năm 2013; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2012; Các văn bản luật, pháp lệnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành có liên quan đến chương trình môn học.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	CĐR chi tiết (LLOs)	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá	CĐR học phần (CLOs)
	Phần mở đầu: (1 tiết)				
1	- Giới thiệu tổng quát về môn học; - Hướng dẫn phương pháp học tập của môn học; - Hướng dẫn về kiểm tra giữa môn học và thi kết thúc môn học.				
1,2	***Chương 1***: **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC (5 tiết)**				
	A/* Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(5 tiết)* **1.1. NGUỒN GỐC RA ĐỜI CỦA NHÀ NƯỚC** 1.1.1. Các quan điểm của các Nhà Thần học và Lý thuyết gia tư sản về Nhà nước 1.1.2. Quan điểm của CN Mác-Lênin về Nhà nước **1.2. BẢN CHẤT CỦA NHÀ NƯỚC** 1.2.1. Khái niệm Nhà nước 1.2.2. Bản chất giai cấp của Nhà nước 1.2.3. Bản chất xã hội của Nhà nước 1.2.4. Dấu hiệu đặc trưng cơ bản của Nhà nước **1.3. CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC** 1.3.1. Khái niệm chức năng của Nhà nước 1.3.2. Chức năng đối nội 1.3.3. Chức năng đối ngoại **1.4. KIỂU NHÀ NƯỚC** 1.4.1. Khái niệm kiểu nhà nước 1.4.2. Các kiểu Nhà nước trong lịch sử 1.4.2.1. *Kiểu Nhà nước chủ nô (Nhà nước nô lệ)* 1.4.2.2. *Kiểu Nhà nước phong kiến* 1.4.2.3. *Kiểu Nhà nước tư sản* 1.4.2.4. *Kiểu nhà nước xã hội chủ nghĩa* **1.5. HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC** 1.5.1. Khái niệm hình thức nhà nước 1.5.2. Các khía cạnh của hình thức Nhà nước 1.5.2.1. *Hình thức chính thể* 1.5.2.2. *Hình thức cấu trúc nhà nước* 1.5.2.3. *Chế độ chính trị*	+ Hiểu được khái niệm nhà nước + Nắm được bản chất, chức năng, hình thức nhà nước + Hiểu được tổ chức bộ máy của một nhà nước và từ đó áp dụng phân tích bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam	Sinh viên nghe giảng, thảo luận trả lời câu hỏi của giảng viên và tự vẽ được sơ đồ bộ máy nhà nước, sau đó thuyết minh sơ đồ	Đánh giả câu trả lời và kiểm tra sơ đồ bộ máy nhà nước	CLO1, CLO4

	1.6. BỘ MÁY NHÀ NƯỚC **1.7. NHÀ NƯỚC NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (XHCN) VIỆT NAM** 1.7.1. Sự ra đời của Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam 1.7.2. Bản chất của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam 1.7.3. Hình thức nhà nước nước Cộng hòa XHCN Việt Nam 1.7.4. Chức năng cơ bản của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam 1.7.4.1. *Các chức năng đối nội* 1.7.4.2. *Các chức năng đối ngoại* 1.7.4.3. *Những hình thức và phương pháp chủ yếu thực hiện các chức năng cơ bản của Nhà nước Cộng XHCN Việt Nam* 1.7.5. Bộ máy Nhà nước nước Cộng hòa XHCN Việt Nam 1.7.5.1. *Tổ chức bộ máy nhà nước* 1.7.5.2. *Những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nước Cộng hòa XHCN Việt Nam* 1.7.5.3. *Bộ máy nhà nước nước Cộng hòa XHCN Việt Nam*				
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(5 tiết)* Đọc trước bài giảng và ôn tập nội dung đã học.				
3,4	***Chương 2:* NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT (5 tiết)**				
	A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(5 tiết)* **2.1. NGUỒN GỐC RA ĐỜI CỦA PHÁP LUẬT** **2.2. KHÁI NIỆM VÀ NHỮNG THUỘC TÍNH CỦA PHÁP LUẬT** 2.2.1. Khái niệm pháp luật 2.2.2. Những thuộc tính của pháp luật 2.2.2.1. *Tính quy phạm phổ biến* 2.2.2.2. *Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức* 2.2.2.3. *Tính cưỡng chế* **2.3. BẢN CHẤT CỦA PHÁP LUẬT** 2.3.1. Pháp luật luôn thể hiện tính giai cấp 2.3.2. Pháp luật mang tính xã hội 2.3.3. Pháp luật mang tính dân tộc 2.3.4. Pháp luật mang tính kế thừa 2.3.5. Pháp luật mang tính sáng tạo **2.4. HÌNH THỨC CỦA PHÁP LUẬT** 2.4.1. Khái niệm hình thức của pháp luật 2.4.2. Hình thức bên trong của pháp luật	+ Hiểu được khái niệm pháp luật + Nắm được bản chất, chức năng, hình thức pháp luật + Phân tích được mối quan hệ giữa pháp luật với các hiện tượng xã hội khác	Sinh viên nghe giảng, thảo luận trả lời câu hỏi của giảng viên	Đánh giá câu trả lời của sinh viên	CLO1, CLO2, CLO3

	2.4.3. Hình thức bên ngoài của pháp luật **2.5. QUAN HỆ GIỮA PHÁP LUẬT VÀ HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI KHÁC** 2.5.1. Quan hệ giữa pháp luật và chính trị 2.5.2. Quan hệ giữa pháp luật và kinh tế 2.5.3. Quan hệ giữa pháp luật với Nhà nước 2.5.4. Quan hệ giữa pháp luật với đạo đức 2.5.5. Quan hệ giữa pháp luật và tôn giáo 2.5.4. Quan hệ giữa pháp luật với đạo đức 2.5.5. Quan hệ giữa pháp luật và tôn giáo **2.6. PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** 2.6.1. Khái niệm pháp luật XHCN Việt Nam 2.6.2. Bản chất của pháp luật XHCN Việt Nam 2.6.3. Vai trò của pháp luật XHCN Việt Nam 2.6.4. Chức năng của pháp luật XHCN Việt Nam 2.6.5. Giá trị xã hội của pháp luật XHCN Việt Nam				
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(5 tiết)* Đọc trước bài giảng và ôn tập nội dung đã học.				
4, 5	**Chương 3: QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (5 tiết)**				
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp**: *(5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(5 tiết)* **3.1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA QUY PHẠM PHÁP LUẬT** 3.1.1. Khái niệm quy phạm pháp luật 3.1.2. Đặc điểm của quy phạm pháp luật **3.2. CƠ CẤU CỦA QUY PHẠM PHÁP LUẬT** 3.2.1. Giả định 3.2.2. Quy định 3.2.3. Chế tài 3.2.4. Phương thức và đặc điểm thể hiện quy phạm pháp luật trong các điều luật của văn kiện quy phạm pháp luật **3.3. PHÂN LOẠI QUY PHẠM PHÁP LUẬT** 3.3.1. Căn cứ vào vai trò khác nhau trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội 3.3.2. Căn cứ vào phạm vi và khối lượng của sự tác động điều chỉnh. 3.3.3. Phân loại quy phạm pháp luật trong lập pháp, trong thực tiễn pháp lý và trong khoa học 3.3.4. Phân loại quy phạm pháp luật theo các tiêu chuẩn khác **3.4. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM**	+ Hiểu được khái niệm quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật. + Có kỹ năng phân tích cấu trúc của một quy phạm pháp luật. + Áp dụng để đọc hiểu, phân tích các quy phạm pháp luật trong các văn bản pháp luật trong thực tế, xác định được hiệu lực của các văn bản.	Sinh viên nghe giảng, thảo luận trả lời câu hỏi của giảng viên và làm bài tập.	Đánh giá câu trả lời và kiểm tra bài tập.	CLO2, CLO3, CLO4

	3.4.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật 3.4.2. Đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật **3.5. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM** 3.5.1. Văn bản luật 3.5.1.1. *Hiến pháp* 3.5.1.2. *Luật (Đạo luật, bộ luật)* 3.5.1.3. *Nghị quyết của Quốc hội* 3.5.2. Văn bản dưới luật 3.5.2.1. *Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội* 3.5.2.2. *Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước* 3.5.2.3. *Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ* 3.5.2.4. *Thông tư của Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ* 3.5.2.5. *Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Toà án Nhân dân tối cao* 3.5.2.6. *Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao* 3.5.2.7. *Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước* 3.5.2.8. *Các loại văn bản quy phạm pháp luật liên tịch* 3.5.2.9. *Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân các cấp* **3.6. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG, CÔNG KHAI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT** 3.6.1. Hiệu lực theo thời gian 3.6.1.1. *Thời điểm phát sinh hiệu lực và việc đăng công báo văn bản quy phạm pháp luật* 3.6.1.2. *Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật* 3.6.1.3. *Thời điểm ngưng hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật* 3.6.1.4. *Thời điểm hết hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật* 3.6.2. Hiệu lực về không gian 3.6.3. Hiệu lực theo đối tượng do văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh 3.6.4. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật				
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(5 tiết)* Đọc trước bài giảng và ôn tập nội dung đã học.				

6	**Chương 4: QUAN HỆ PHÁP LUẬT (3 tiết)**				
	A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(3 tiết)* **4.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ PHÂN LOẠI QUAN HỆ PHÁP LUẬT** 4.1.1. Khái niệm quan hệ pháp luật 4.1.2. Đặc điểm của quan hệ pháp luật 4.1.3. Phân loại quan hệ pháp luật **4.2. THÀNH PHẦN CỦA QUAN HỆ PHÁP LUẬT** 4.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật 4.2.1.1. *Cá nhân* 4.2.1.2. *Pháp nhân* 4.2.1.3. *Nhà nước* 4.2.2. Khách thể quan hệ pháp luật 4.2.3. Nội dung quan hệ pháp luật **4.3. SỰ KIỆN PHÁP LÝ** 4.3.1. Khái niệm sự kiện pháp lý 4.3.2. Phân loại sự kiện pháp lý 4.3.2.1. Sự biến 4.3.2.2. Hành vi	+ Hiểu được các khái niệm: quan hệ pháp luật, chủ thể (cá nhân, pháp nhân). + Có kỹ năng phân tích các thành phần của quan hệ pháp luật. + Áp dụng để xác định được quan hệ xã hội nào trong đời sống xã hội là quan hệ pháp luật.	Sinh viên nghe giảng, thảo luận trả lời câu hỏi của giảng viên và làm bài tập.	Đánh giá câu trả lời và kiểm tra bài tập.	CLO2, CLO3, CLO4
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(3 tiết)* Đọc trước bài giảng và ôn tập nội dung đã học.				
7, 8	**Chương 5: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ (4 tiết)**				
	A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:(4 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(4 tiết)* **5.1. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT** 5.1.1. Tuân thủ pháp luật 5.1.2. Thi hành pháp luật 5.1.3. Sử dụng pháp luật 5.1.4. Áp dụng pháp luật 5.1.4.1. Khái niệm áp dụng pháp luật 5.1.4.2. Đặc điểm của áp dụng pháp luật 5.1.4.3. Văn bản áp dụng pháp luật 5.1.4.4. Những giai đoạn của quá trình ADPL 5.1.5. Áp dụng pháp luật tương tự 5.1.5.1. Khái niệm áp dụng pháp luật tương tự 5.1.5.2. Các điều kiện chung khi áp dụng pháp luật tương tự 5.1.5.3. Các điều kiện riêng cho mỗi loại áp dụng pháp luật tương tự **5.2. VI PHẠM PHÁP LUẬT** 5.2.1. Khái niệm vi phạm pháp luật 5.2.2. Những yếu tố cấu thành của hành vi vi phạm	+ Hiểu được các khái niệm: thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. + Có kỹ năng phân tích các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật. + Áp dụng để xác định được các hành vi nào trong đời sống xã hội là vi phạm pháp luật.	Sinh viên nghe giảng, thảo luận trả lời câu hỏi của giảng viên và làm bài tập.	Đánh giá câu trả lời và kiểm tra bài tập.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	pháp luật 5.2.2.1. Mặt khách quan của vi phạm pháp luật 5.2.2.2. Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật 5.2.2.3. Chủ thể của vi phạm pháp luật 5.2.2.4. Khách thể của hành vi vi phạm pháp luật 5.2.3. Phân loại hành vi vi phạm pháp luật (1). *Vi phạm hình sự (tội phạm)* (2). *Vi phạm hành chính* (3). *Vi phạm pháp luật dân sự* (4). *Vi phạm nội quy kỷ luật* **5.3. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ** 5.3.1. Khái niệm trách nhiệm pháp lý 5.3.2. Cơ sở xác định và truy cứu trách nhiệm pháp lý 5.3.3. Mục đích của trách nhiệm pháp lý 5.3.4. Các loại trách nhiệm pháp lý				
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4 tiết)* Đọc trước bài giảng và ôn tập nội dung đã học.				
	***Chương 6.* HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM (5 tiết)**				
8, 9	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***:(5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(5 tiết)* **6.1. KHÁI NIỆM VÀ CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH HỆ THỐNG PHÁP LUẬT** 6.1.1. Khái niệm về hệ thống pháp luật 6.1.2. Các bộ phận cấu thành hệ thống pháp luật 6.1.2.1. *Quy phạm pháp luật* 6.1.2.2. *Chế định pháp luật* 6.1.2.3. *Ngành luật* 6.1.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật **6.2. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM** 6.2.1. Giai đoạn 1945 – 1954 6.2.2. Giai đoạn 1954 – 1986 6.2.3. Giai đoạn từ 1986 đến nay **6.3. CÁC NGÀNH LUẬT TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM** 6.3.1. Luật Hiến pháp 6.3.2. Luật Hành chính 6.3.3. Luật Dân sự 6.3.4. Luật Tố tụng dân sự 6.3.5. Luật Tài chính 6.3.6. Luật Đất đai 6.3.7. Luật Hình sự 6.3.8. Luật Tố tụng hình sự 6.3.9. Luật Lao động	+ Hiểu được các khái niệm: hệ thống pháp luật, ngành luật, chế định pháp luật. + Nắm được nội dung cơ bản của một số ngành luật chính ở Việt Nam. + Hiểu được tham nhũng là gì, các hành vi tham nhũng, các hành vi là tội phạm tham nhũng. + Có thái độ đúng đắn trong phòng, chống tham nhũng.	Sinh viên nghe giảng, thảo luận trả lời câu hỏi của giảng viên	Đánh giả câu trả lời của sinh viên	CLO2, CLO3, CLO6, CLO7

	6.3.10. Luật Hôn nhân và gia đình 6.3.11. Luật Kinh tế **6.4. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG** 6.4.1. Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng 6.4.1.1. *Khái niệm tham nhũng* 6.4.1.2. *Đặc điểm của hành vi tham nhũng* 6.4.1.3. *Các hành vi tham nhũng và tội phạm về tham nhũng* 6.4.2. Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng 6.4.2.1. *Nguyên nhân của tham nhũng* 6.4.2.2. *Tác hại của tham nhũng* 6.4.3. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng 6.4.3.1. *Phòng, chống tham nhũng góp phần bảo vệ chế độ, xây dựng Nhà nước pháp quyền* 6.4.3.2. *Phòng, chống tham nhũng góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước, nâng cao đời sống Nhân dân* 6.4.3.3. *Phòng, chống tham nhũng góp phần duy trì các giá trị đạo đức truyền thống, làm lành mạnh các quan hệ xã hội* 6.4.3.4. *Phòng, chống tham nhũng góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào chế độ và pháp luật* 6.4.4. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng 6.4.4.1. *Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng* 6.4.4.2. *Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng* **6.5. NGÀNH LUẬT QUỐC TẾ TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM** 6.5.1. Công pháp quốc tế 6.5.2. Tư pháp quốc tế				
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(5 tiết)* Đọc trước bài giảng và ôn tập nội dung đã học.				
	***Chương 7.* PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (3 tiết)**				
10	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***:(3 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(3 tiết)* **7.1. KHÁI NIỆM PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **7.2. NHỮNG YÊU CẦU CƠ BẢN CỦA PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** 7.2.1. Phải bảo đảm tính thống nhất trong xây dựng, ban hành văn bản pháp luật và thi hành pháp luật trong	+ Hiểu được khái niệm pháp chế XHCN và nhà nước pháp quyền + Có thái độ tích cực	Sinh viên nghe giảng, thảo luận trả lời câu hỏi của giảng	Đánh giá câu trả lời của sinh viên	CLO1, CLO3, CLO4, CLO6

	phạm vi cả nước 7.2.2. Bảo đảm mọi công dân đều phải nghiêm chỉnh tuân theo pháp luật, thi hành pháp luật và sử dụng pháp luật 7.2.3. Mọi chủ thể pháp luật phải tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật 7.2.4. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật về quyền lợi cũng như về trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật 7.2.5. Tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đã được pháp luật quy định 7.2.6. Các cơ quan xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật và bảo vệ pháp luật phải hoạt động một cách tích cực, chủ động và có hiệu quả. Mọi vi phạm pháp luật phải được ngăn chặn và xử lý công minh **7.3. NHỮNG BẢO ĐẢM ĐỐI VỚI PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** 7.3.1. Những bảo đảm kinh tế 7.3.2. Những bảo đảm chính trị 7.3.3. Những bảo đảm pháp lý đối với pháp chế và trật tự pháp luật 7.3.4. Những bảo đảm tư tưởng đối với pháp chế 7.3.5. Những bảo đảm xã hội đối với pháp chế **7.4. CÁC BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** 7.4.1. Đảm bảo tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác pháp chế 7.4.2. Tăng cường công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật XHCN 7.4.3. Tăng cường công tác tổ chức, thực hiện và áp dụng pháp luật 7.4.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật 7.4.5. Kiện toàn các cơ quan quản lý nhà nước và tư pháp **7.5. VAI TRÒ CỦA PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **7.6. NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** 7.6.1. Khái niệm Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam	trong việc góp phần xây dựng pháp chế XHCN + Có ý thức tôn trọng, tự giác chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.	viên		

	7.6.2. Một số nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam				
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(3 tiết)* Đọc trước bài giảng và ôn tập nội dung đã học.				

IX. Hình thức tổ chức dạy học :

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học (tiết)					Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TH/TT	Tự học	
Mở đầu						
Chương 1	4		1		5	10
Chương 2	5				5	10
Chương 3	4		1		5	10
Chương 4	3				3	6
Chương 5	1		1		4	8
Chương 6	4		1		5	10
Chương 7	3				3	6
TỔNG	26		4		30	60

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, micro.

Tp. HCM, ngày tháng năm 2018

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)